

Số: **154/2021/QĐST-HNGĐ**

*Phước Long, ngày 06 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Mỹ D, sinh năm 1977

Bị đơn: Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khu phố Phước Trung, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trịnh Thị Mỹ D và anh Nguyễn Công H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ D và anh Nguyễn Công H thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D, anh H thống nhất giao con chung tên Nguyễn Công Phúc H1, sinh ngày 29/7/2013 và Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 14/3/2019 cho Chị D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu H1, Đ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng đã thoả thuận tại văn bản chia tài sản ngày 05/11/2021; Chị D, anh H đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể:

+ Ông Nguyễn Công H được toàn quyền sở hữu các tài sản gồm: 01 dàn máy bán màu mua vào năm 2020; 01 điện lưới 03 pha và 01 nhà xưởng nằm trên diện tích đất thuê của ông Trần Ngọc Trinh tọa lạc tại: khu phố Phước An, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

+ Ông H có nghĩa vụ thanh toán cho bà D giá trị tài sản chung còn nợ lại 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) chậm nhất là vào ngày 29/12/2021 âm lịch.

*Trường hợp đến hết ngày 29/12/2021 âm lịch nếu ông H vi phạm nghĩa vụ về thời hạn trả nêu trên thì bà D có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn nợ lại cho bà D và ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.*

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số 0008016 ngày 12/10/2021. Hoàn trả lại cho chị D số tiền án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận :**

- VKSND TX. Phước Long;
- UBND P. Phước Bình, TX Phước Long;  
(số 01 ngày 22/10/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Thị Tịnh**

